

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Lâm

Ông Nguyễn Tất Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị My N, sinh năm 1991 tại Thừa Thiên Huế;
HKTT: Thôn T, xã Q, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Tạm trú tại: Khu phố B1, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân B và bà Phạm Thị D; Có chồng Võ Văn T (đã ly hôn) và con Võ Hải Đ, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1995, trú tại: Thôn T1, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2021, bị cáo N mua từ một đối tượng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch 1.000.000 đồng ma túy được gói trong một túi nylon miệng khóa miết có kích thước khoảng (4x4)cm nhằm mục đích sử dụng. Sau đó, bị cáo N về phòng trọ tại khu phố B1, phường S, thị xã Phước Long lấy một phần ma túy vừa mua được bỏ vào 02 túi nylon kích thước (0,5x1)cm rồi hàn kín lại cất tại phòng trọ, phần còn lại bị cáo N bỏ trong phong bì màu xanh và cất trong giỏ xách tay màu trắng của N. Ngày 05/01/2022, anh Nguyễn Thanh V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ có biển kiểm soát 93K1-177.17 chở bị cáo N từ phòng trọ đi qua xã Đ1, huyện Bù Gia Mập. Đi đến đoạn đường thuộc khu phố 5, phường L, thị xã Phước Long thì bị

Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang, thu giữ 01 túi nylon cất trong giỏ xách màu trắng đeo trên người bị cáo và thu giữ của anh V một xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ có biển kiểm soát 93K1-177.17. Đồng thời, cơ quan điều tra còn thu giữ 02 túi nylon kích thước (0,5x1)cm hàn kín cất tại phòng trọ của bị cáo N.

Theo kết luận giám định số 10/2022/GĐ-MT ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng khóa miết được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,1783 gam và tinh thể màu trắng có trong 02 túi nylon hàn kín được Niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2225 gam.

Ngày 11/01/2022, Trần Thị My N bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 22/CTr-VKS-PL ngày 04/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Trần Thị My N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 32, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được Niêm phong trong 02 phong bì màu trắng là 1,9971gam và 0,1665gam.

- Bị cáo N tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ân hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/01/2022, tại phòng trọ thuộc khu phố B1, phường S, thị xã Phước Long và khu vực khu phố 5, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước bị cáo N đã có hành vi cất giữ trái phép 2,4008 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ có biển kiểm soát 93K1-177.17, số khung RLCUE3210HY074002, số máy E3X9E188853 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thanh V, không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã trả lại cho anh V là đúng quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng là 1,9971gam và 0,1665gam.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh V do không biết việc bị cáo N cất giữ ma túy trong người nên không xử lý.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị My N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị My N 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng có ký hiệu M1, M2 là 1,9971gam và 0,1665gam. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/5/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- CQ CSĐT Công an Tx. Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Vân

